

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 02 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Lương
2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh P- Sinh năm: 1987, sinh năm 1972 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 129 AF 24 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố H; Nơi cư trú: 18/17 Hương lộ N, phường N, thành phố N, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh H, sinh năm: 1969 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1964; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1986, con: 02 con (lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2013). Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/8/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 1047/2006/HSST. Chấp hành xong ngày 24/5/2008.

Bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác tại nhà tạm giữ công an huyện Diên Khánh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ngô Minh Đ (Tên gọi khác: B) sinh năm: 1972 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 110 Lê Hồng Phong, phường P, thành phố N, tỉnh K. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô M (chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm: 1939; Vợ: Đinh Thị Mỹ H, sinh năm:

1971 (đã ly hôn), con: 01 con, sinh năm: 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/10/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số: 179/2005/HSST, chấp hành xong ngày 28/8/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2020 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: 1. Ông Nguyễn Hồng T- Sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố C, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Trần Ngọc L - Sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn S- Sinh năm 1988

Nơi cư trú: 55 Cù Lao T, phường V, thành phố N, tỉnh K (Vắng mặt).

2. Bà Phan Thị L- Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh Đ và Lê Minh P là người nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, Đ và P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ 01: Ngày 05/11/2020, Lê Minh P điều khiển xe mô tô 79N1-788.12 chở người tên T (không rõ lai lịch) từ thành phố Nha Trang đến thành phố Cam Ranh để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chợ Suối Môn, thuộc thôn Suối Môn, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh; T thấy xe mô tô 79C1-505.73 của ông Nguyễn Hồng T đang dựng trước cửa hàng bên lề đường tỉnh lộ 9, trên xe cắm chìa khóa, không có người trông coi. T nói với P lấy xe mô tô trên thì P đồng ý, T đến lấy xe mô tô 79C1-505.73 còn P cảnh giới. Sau lấy được xe, T điều khiển xe mô tô 79C1 - 505.73, P điều khiển xe mô tô 79N1-788.12 đến khu vực lầu 7, thành phố Nha Trang bán xe mô tô 79C1-505.73 cho người tên Tí (không rõ lai lịch) với giá 3.500.000 đồng. P và T chia nhau mỗi người 1.750.000 đồng. P dùng số tiền này để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận giám định tài sản số 122 ngày 23/11/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe máy hiệu Honda Future, màu đen, biển kiểm soát 79C1-505.73 trị giá 28.251.000 đồng

Vụ 02: Khoảng 12 giờ ngày 15/11/2020, P điều khiển xe mô tô 79N1-788.12 đến khu vực lầu 7 thành phố Nha Trang rủ Ngô Minh Đ đến thành phố Cam Ranh trộm cắp tài sản. Đ đồng ý. Khi đi ngang qua cửa hàng phụ tùng ô tô Ngọc Việt tại số 704-706 Đại lộ Hùng Vương thuộc tổ dân phố Hoà Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh; Đ thấy xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đen, biển số 79C1-157.68 của anh Trần Ngọc L dựng trước cửa hàng không có người trông coi, chìa khoá gắn trên xe. Đ nói với P quay lại lấy xe mô tô 79C1-157.68 thì P đồng ý. Đ

xuống xe đi đến xe mô tô 79C1-157.68 mở khoá rồi điều khiển xe đến khu vực siêu thị Copmart đường Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang bán lại xe mô tô 79C1.157.68 cho Nguyễn Svoer giá 4.000.000 đồng. Đ và P chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng rồi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 118 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: Xe mô tô 79C1-157.68 trị giá 24.960.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSCR-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Lê Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Ngô Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh P, Ngô Minh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh P; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cáo Ngô Minh Đ. Xử phạt bị cáo Lê Minh P từ 3 đến 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Minh Đ từ 16 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Đã trả lại cho bị hại Trần Ngọc L 01 chiếc xe mô tô biển số 79C1 - 157.68 nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị L, Nguyễn S không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét.

Ghi nhận sự thỏa T giữa bị cáo Lê Minh P và bị hại Nguyễn Hồng T: Bị cáo Lê Minh P bồi thường giá trị chiếc xe máy Honda Future 79C1 - 505.73 là 15.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Hồng T.

Bị cáo Lê Minh P, Ngô Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Lê Minh P ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị Hại ông Trần Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn S, bà Phan Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lí do. Xét thấy việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh P, Ngô Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện:

Vào ngày 05/11/2020 tại cửa hàng của ông Nguyễn Hồng T thuộc thôn Suối Môn, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, Lê Minh P đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Future, màu đen, biển kiểm soát 79C1-505.73 của ông Nguyễn Hồng T, trị giá 28.251.000 đồng.

Vào ngày 15/11/2020, tại cửa hàng phụ tùng ô tô Ngọc Việt tại số 704-706 Đại lộ Hùng Vương thuộc tổ dân phố Hoà Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, Lê Minh P và Ngô Minh Đ đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 79C1-157.68 của anh Trần Ngọc L, trị giá 24.960.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Ngô Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 27/CT-VKSCR-HS ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Lê Minh P theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Ngô Minh Đ theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Bị cáo Lê Minh P và Ngô Minh Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác nên đã thực hiện trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của

người khác, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Chính vì vậy cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo P và bị cáo Đ đều là người thực hành tích cực, có nhân thân xấu. Bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do đó, hình phạt đối với bị cáo P phải cao hơn bị cáo Đ.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Minh P phạm tội từ hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Minh P được bị hại Nguyễn Hồng T xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Ngọc L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn S, bà Phan Thị L không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Ghi nhận sự thỏa T giữa bị cáo Lê Minh P và bị hại Nguyễn Hồng T: Bị cáo Lê Minh P bồi thường giá trị chiếc xe máy Honda Future 79C1 - 505.73 là 15.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Hồng T.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đã trả lại cho bị hại Trần Ngọc L 01 chiếc xe mô tô biển số 79C1 - 157.68 nên không xét.

[8] Về Kiến nghị: Đối với người tên T cùng với bị cáo Lê Minh P đi trộm cắp xe mô tô 79N1 - 788.12 tại thôn Suối Môn, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh sau đó bán lại cho đối tượng tên Tí ở khu vực lầu 7, thành phố Nha Trang nhưng cả hai đối tượng này chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Kiến nghị, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với biển số xe mô tô 79H1 - 302.79 là của anh Trần Văn Khoa. Anh Khoa đã chết năm 2018 và đã bán lại cho một người không rõ lai lịch. Kiến nghị, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn S có hành vi mua xe mô tô 79C1 - 157.68 do Lê Minh P và Ngô Minh Đ bán nhưng không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Minh P;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Ngô Minh Đ;

- Căn cứ Điều 135, 136 khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh P, Ngô Minh Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Minh P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Ngô Minh Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 19 tháng 11 năm 2020.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Minh P phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng T số tiền 15.000.000 đồng.

* Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

Bị cáo Lê Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh P, Ngô Minh Đ, bị hại Nguyễn Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Trần Ngọc L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn S, Phan Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân